

Số: 04/ 2019/ QĐST- KDTM

Mỹ Hào, ngày 03 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02 /2019/TLST- KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Số 28C - 28D B, phường H, quận H, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình C - Giám đốc Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q (Công ty AMC)

Đại diện theo ủy quyền lại:

+ Ông Mai Anh T - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1973

Bà Vũ Thị N, sinh năm 1973

Đều có địa chỉ: thôn H, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Q, ông Nguyễn Đức C và bà Vũ Thị N đều thống nhất: Tính đến ngày 25/3/2019 ông Nguyễn Đức C và bà Vũ Thị N có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng tín dụng số 240/15/HĐHM/121-11 ngày 22/7/2015 tổng số tiền 1.004.731.201 đồng. Cụ thể gồm:

+ Nợ gốc: 700.000.000 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 304.731.201 đồng

Ông C bà N phải thanh toán tiếp số tiền lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/3/2019 theo lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 240/15/HĐHM/121-11 ngày 22/7/2015 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc cho ngân hàng.

- Trường hợp ông C, bà N không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 184/15/HĐTC/121-11 ngày 22/7/2015 mà ông C và bà N đã ký với Ngân hàng TMCP Q gồm: nhà ở, mái tôn và tài sản khác gắn liền với đất, quyền sử dụng đất diện tích 523m², tại thửa 126, tờ bản đồ số 17 tại địa chỉ: thôn H, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Đức C và bà Vũ Thị N theo quy định để thu hồi toàn bộ số nợ gốc, lãi phát sinh theo quy định của pháp luật

* Án phí: Ông Nguyễn Đức C và bà Vũ Thị N phải chịu 21.071.000 đồng (Hai mươi một triệu, không trăm bảy mươi một nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Q 20.754.000 đồng (Hai mươi triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 013434 ngày 28/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện M;*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Hoàng Tuấn Trọng